TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 10 - 2019.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phú và Ông Lê Đức Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn X, xã QC, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/7/2019 và các lời khai trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Hồ Văn D trình bày như sau:*** Anh D và chị Nguyễn Thị Kim H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm, gia đình có tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã QC, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng chung sống có hạnh phúc được thời gian một năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng.

Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không có con, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau; chị H có quan hệ tình cảm với người đàn

ông khác, anh D đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không nghe. Từ đó, anh D và chị H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay anh D không còn tình cảm vợ chồng với chị H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Anh Hồ Văn D trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, anh Hồ Văn D đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao Trích lục kết hôn mang họ tên chồng Hồ Văn D, họ tên vợ Nguyễn Thị Kim H; Bản sao sổ hộ khẩu mang tên Đoàn Thị Đ; Bản sao sổ hộ khẩu mang tên Hồ L; Bản sao giấy chứng minh nhân dân Hồ Văn D.

**** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H:*** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện P đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim H biết việc anh Hồ Văn D xin ly hôn chị, nhưng trong thời hạn luật định chị H không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do chị Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên việc hòa giải không tiến hành được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho chị H thông qua người thân thích của chị H là anh Nguyễn Văn Ph (anh trai của chị H, cư trú tại thôn Y, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 21/10/2019, do chị H vắng mặt không có lý do nên nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và thực hiện tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh trai chị H là anh Nguyễn Văn Ph.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao, nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 31/7/2019, 07/8/2019 và 21/8/2019, cố tình cản trở không chấp hành giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 21/10/2019 và tại phiên tòa hôm nay, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Điều 175, Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H là hợp lệ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn D và chị Nguyễn Thị Kim H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã QC, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa anh D và chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung thời gian ngắn nhưng giữa anh D và chị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có con, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Từ đó, anh D và chị H đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được. Bởi vậy, đã có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn D.

[3] Về con chung: Xét thấy vợ chồng anh Hồ Văn D, chị Nguyễn Thị Kim H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn D. Anh D được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim H.

2. Về con chung: Vợ chồng anh Hồ Văn D, chị Nguyễn Thị Kim H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Anh Hồ Văn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ anh D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/006596, ngày 05/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Hồ Văn D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã QC, huyện Q, tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

TRẦN NGỌC TÚ